

**PHƯƠNG ÁN**  
**Quản lý sinh vật gây hại trên một số cây trồng chính**  
**vụ xuân năm 2023**

Để chủ động quản lý sinh vật gây hại (SVGH), bảo vệ an toàn cho sản xuất, đảm bảo năng suất, sản lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Xuân năm 2023, Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng tỉnh Bắc Kạn xây dựng Phương án quản lý SVGH trên một số cây trồng chính vụ Xuân 2023 như sau:

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**

**1. Thời tiết**

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Kạn, thời tiết vụ Xuân 2023 trên địa bàn tỉnh có diễn biến như sau:

- Xu thế nhiệt độ trung bình: Trên phạm vi toàn tỉnh, từ tháng 02 - 4/2023, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

- Xu thế lượng mưa: Từ tháng 02 - 4/2023, tổng lượng mưa tại tỉnh Bắc Kạn ở mức thấp hơn từ 15 - 25% so với TBNN cùng thời kỳ.

Cảnh báo: Từ tháng 02 - 3/2023, có khả năng xảy ra tình trạng thiếu nước sản xuất cục bộ tại một số khu vực vùng cao làm ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp.

**2. Kế hoạch sản xuất**

Diện tích, cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Phương án sản xuất vụ Xuân năm 2023; Văn bản số 2865/SNN-TT,BVTV&QLCL ngày 22/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc chỉ đạo sản xuất vụ xuân năm 2023.

**II. DỰ BÁO SVGH TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH**

**1. Cây lúa**

Các đối tượng sâu, bệnh hại chính gồm: Rầy nâu và rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn...

**1.1. Rầy nâu, rầy lưng trắng (gọi tắt là bọ rầy):** Dự báo mức độ gây hại cao hơn vụ Xuân 2022.

- Lúa 1: Rầy cám nở rộ từ giữa đến cuối tháng 3, hại mạ và lúa mới cấy, diện phân bố hẹp, mật độ phổ biến thấp, cá biệt 300-500 con/m<sup>2</sup>.

- Lúa 2: Rầy cám nở rộ từ giữa đến cuối tháng 4, hại trên diện rộng giai đoạn cuối đẻ nhánh - ôm đòng. Mật độ phổ biến 500-600 con/m<sup>2</sup>, cao 1.500-2.000

con/m<sup>2</sup>, cá biệt >4.000 con/m<sup>2</sup>. Hại nặng trên những diện tích mật độ cấy dày, cấy nhiều dảnh, bón phân không cân đối, những diện tích nhiễm rầy nặng của năm trước, nếu không chủ động phòng trừ sẽ gây “cháy rầy” từng chòm vào cuối tháng 4 - đầu tháng 5.

- Lúa 3: Rầy cám nở rộ từ giữa đến cuối tháng 5. Do xem gôi rầy lúa 2 nên mật độ tăng cao; mật độ phổ biến 500-1.000 con/m<sup>2</sup>, cao 2.000-3.000 con/m<sup>2</sup>, cá biệt > 5.000 con/m<sup>2</sup>; nếu không chủ động phòng trừ sẽ gây “cháy rầy” vào cuối tháng 5 - đầu tháng 6.

- Lúa 4: Rầy cám nở vào trung tuần tháng 6, hại lúa xuân giai đoạn chắc xanh, mạ mùa và lúa mùa sớm.

**1.2. Sâu cuốn lá nhỏ:** Dự báo thời gian phát sinh và mức độ gây hại tương đương vụ Xuân 2022

- Lúa 1, lúa 2: Mật độ phổ biến thấp, tỷ lệ lá bị hại không đáng kể.

- Lúa 3: Trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 4, đầu tháng 5, sâu non gây hại từ đầu đến giữa tháng 5; mật độ phổ biến 5-10 con/m<sup>2</sup>, cá biệt 30 con/m<sup>2</sup>. Nếu không chủ động phun trừ sâu hại nặng làm cho lá trắng, ảnh hưởng đến lá đòng.

**1.3. Sâu đục thân:** Chú ý lúa 2, trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 4 đến giữa tháng 5 gây ung đòng, bông bạc giai đoạn lúa ôm đòng đến trổ.

**1.4. Bệnh đạo ôn:** Là vụ xuân ẩm, thời tiết diễn biến phức tạp nên xu hướng bệnh phát sinh gây hại sớm hơn với mức độ gây hại cao hơn so với vụ Xuân 2022, thời gian phát sinh gây hại cụ thể.

- Bệnh đạo ôn lá: Phát sinh từ cuối tháng 3, gây hại mạnh trong tháng 4 tháng 5, tỷ lệ hại phổ biến 3-5% lá, cao 7-10% lá, cá biệt >70% lá. Hại nặng trên các giống nhiễm, bón nhiều đạm, những diện tích cấy dày và có khả năng gây lụi khi gặp điều kiện thời tiết âm u, ẩm độ cao. Chú ý phòng bệnh trên các giống 27P31, lúa Japonica J02, Ly 2099, BC 15, Thiên ưu 8...

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Phát sinh gây hại trên các giống nhiễm từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, nhất là trên những diện tích bị nhiễm bệnh đạo ôn lá khi trổ bông gặp điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh, tỷ lệ hại phổ biến thấp, cao 5-10% bông, cá biệt >70% bông.

**1.5. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Dự báo mức độ gây hại cao hơn vụ xuân 2022. Bệnh phát sinh gây hại từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5 khi có những đợt mưa giông đầu mùa. Thường ở những chân ruộng bị mưa lũ tràn qua và cây các giống có bản lá to, màu xanh đậm; bệnh hại nặng những ruộng thường xuyên bị bệnh ở những vụ trước, ruộng bón nhiều đạm, bón đạm muộn và bón không cân đối.

**1.6. Bệnh khô vằn:** Dự báo mức độ gây hại cao hơn vụ Xuân 2022. Bệnh phát triển mạnh giai đoạn lúa đứng cái đến cuối vụ, hại nặng trên những ruộng cấy dày, ruộng trũng, ruộng bón phân không cân đối, bón thừa đạm, bón đạm muộn.

\* **Các loại sâu bệnh khác:**

- **Bệnh nghệt rễ:** Hại chủ yếu khi nhiệt độ xuống thấp, trên những ruộng đất chua, thụt, cấy sâu tay, bón phân hữu cơ chưa hoại mục...

- **Bệnh lùn sọc đen:** Bệnh có nguy cơ phát sinh và gây hại rải rác tại một số nơi trên địa bàn tỉnh khi mật độ rầy tăng cao và có sẵn nguồn bệnh từ năm trước tuy nhiên dự báo khả năng gây hại tương đương so với vụ Xuân năm trước.

- **Ốc bươu vàng:** Gây hại lúa giai đoạn mới cấy - hồi xanh, hại nặng những ruộng trũng hàng năm thường xuyên xuất hiện ốc bươu vàng và những ruộng không canh tác vụ đông, những ruộng có mương dẫn nước trực tiếp từ ao, hồ chứa, khe suối vào.

- **Chuột:** Gây hại từ giai đoạn cuối đẻ nhánh, thường hại nặng ở những ruộng cạn nước, trong khe hoặc những ruộng ven rừng, đồi, gò.

- **Ruồi đục nõn:** Ruồi thường hại mạnh vào tháng 3 đến tháng 4; các giống lúa lai lá to, xanh đậm hoặc trên những ruộng trong khe thiếu ánh sáng thường bị hại nặng.

## 2. Cây ngô:

Dự báo thành phần và mức độ gây hại tương đương vụ Xuân 2022.

**2.1. Sâu keo mùa thu:** Sâu keo mùa thu vẫn tiếp tục gây hại từ giai đoạn ngô 2 lá đến trổ cờ, phun râu. Sâu non tuổi nhỏ ăn lá nõn, râu, cờ mới nhú; sâu tuổi lớn ăn khuyết lá, râu ngô, hạt non làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới sinh trưởng và năng suất của cây ngô

**2.2. Sâu gai:** Xuất hiện từ giữa tháng 4, gây hại mạnh trong tháng 5. Mật độ cá biệt >100 con/m<sup>2</sup>. Chú ý theo dõi những diện tích đã bị hại từ các vụ trước tại các huyện Na Rì, Chợ Mới, Ba Bể, Ngân Sơn.

**2.3. Sâu đục thân, đục bắp:** Sâu phát sinh vào cuối tháng 3, phát triển mạnh vào giữa tháng 5 đến đầu tháng 6 khi ngô đang giai đoạn trổ cờ - tạo hạt, tỷ lệ hại phổ biến thấp, cá biệt >30%

**2.4. Bệnh đốm lá:** Phát sinh, gây hại chủ yếu trên những diện tích sinh trưởng kém. Bệnh đốm lá nhỏ phát sinh, gây hại từ đầu tháng 4, giai đoạn ngô đang phát triển thân lá; bệnh đốm lá lớn gây hại khi cây ngô bắt đầu giai đoạn xoáy nõn-trổ cờ từ tháng 5 đến đầu tháng 6. Tỷ lệ hại phổ biến 3-5%, cao 10%, cá biệt 20-30%.

**2.5. Bệnh khô vằn, bệnh thối thân:** Phát sinh, gây hại từ cuối tháng 4, gây hại cục bộ trên những diện tích trồng dày, bón thừa đạm, ruộng không thoát nước. Tỷ lệ hại phổ biến thấp, cá biệt 20-30%.

\* **Các loại sâu bệnh khác:** Sâu xám, dế, bọ hung, bệnh huyết dụ gây hại giai đoạn mọc - 4 lá; Bệnh lùn sọc đen, bệnh sương mai, bệnh lùn đẻ nhánh và hiện tượng lùn cây ngô gây hại giai đoạn 4-7 lá. Châu chấu tre lưng vàng gây hại tại các diện tích giáp ranh với khu vực rừng thường xuyên có châu chấu xuất hiện.

## 3. Cây dong riềng, gừng, nghệ

Dự báo thành phần sâu, bệnh và mức độ hại trên cây dong riềng, gừng, nghệ thấp hơn so với vụ Xuân 2023.

- **Bệnh thối thân, bệnh cháy lá:** Phát triển và gây hại giai đoạn phát triển thân lá; bệnh thường xuất hiện trong những ngày ẩm độ cao, ít nắng, sương mù kéo dài, hại

chủ yếu ở những diện tích trồng dày, không thoát nước, những diện tích đất nghèo dinh dưỡng, diện tích năm trước bị bệnh; tỷ lệ hại phổ biến thấp, cá biệt >20%.

- **Bệnh thối khô củ gừng, nghệ:** Bệnh do nấm gây ra. Bệnh gây hại trên diện tích trồng dày, không thoát nước, diện tích năm trước bị bệnh. Hại cục bộ, tỷ lệ bệnh hại cá biệt >30% số cây.

- **Bệnh thối ướt củ gừng, nghệ:** Bệnh do vi khuẩn gây ra. Đất trồng gừng, nghệ liên tục nhiều năm, những vườn khi mưa to thoát nước chậm, những vùng đất trồng thường xuyên quá ẩm thường bị bệnh nặng. Tỷ lệ bệnh phổ biến 3-5% số cây, cá biệt >40% số cây.

**4. Cây thuốc lá:** Dự báo thời gian phát sinh và mức độ gây hại tương đương vụ Xuân 2022.

**4.1. Sâu xám:** Gây hại giai đoạn cây con mới trồng; **Sâu khoang** hại chủ yếu ở giai đoạn cây phát triển thân lá.

**4.2. Rệp:** Gây hại chủ yếu vào cuối tháng 4 đầu tháng 5 giai đoạn cây chuẩn bị ra nụ, hại nặng gây ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng lá thuốc.

**4.3. Bệnh chết rạp cây con:** Bệnh thường gây hại từ khi cây mới mọc, bệnh thể hiện rõ nhất khi cây từ 3-5 lá thật trở lên.

**4.4. Bệnh đốm mắt cua, bệnh đen thân:** Xuất hiện khi ẩm độ không khí cao, ruộng có nhiều cỏ dại.

## 5. Cây chè

**5.1. Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ:** Phát sinh, gây hại từ tháng 3 đến hết tháng 10. Tỷ lệ hại cao 5-10% số búp, cá biệt 50% số búp. Hại nặng hơn trên những nương chè không có cây che bóng hoặc mật độ cây che bóng quá thưa, bọ xít muỗi hại nặng những nương chè shan tuyết trồng gần rừng.

**5.2. Nhện đỏ:** Gây hại nặng trên lá bánh tẻ vào tháng 5-6 khi thời tiết khô hạn, tỷ lệ hại cao 20-30% số lá; cá biệt 40-50% số lá.

**5.3. Bệnh đốm nâu, đốm xám, bệnh phòng lá, bệnh thối búp:** Gây hại khi trời âm u, ẩm độ cao từ tháng 3-4 và tháng 9-10 mức độ nhẹ đến trung bình.

## 6. Cây ăn quả có múi

**6.1. Sâu nhót, sâu vẽ bùa:** Gây hại mạnh lộc xuân vào tháng 3 (khi lộc xuân ra rộ) và lộc hè vào tháng 6, tháng 7. Tỷ lệ lá hại phổ biến 2-3 %, cao 5-10%, cá biệt có thể làm rụng lá, chồi non.

**6.2. Nhện đỏ, rệp:** Thời tiết khô hạn là điều kiện thuận lợi cho nhện đỏ, rệp phát triển và gây hại nặng, tỷ lệ phổ biến 5-10%; cao 20%, cá biệt >50%.

**6.3. Bệnh do nấm (Bệnh phấn trắng, bệnh nứt thân chảy nhựa, bệnh vàng lá thối rễ)**

- Bệnh phấn trắng: Phát triển mạnh vào tháng 3 khi thời tiết ẩm, có mưa phùn. Tỷ lệ cây bị bệnh phổ biến 5-10%, cao 20%, cá biệt >40%.

- Bệnh nứt thân chảy nhựa, bệnh vàng lá thối rễ: Bệnh phát sinh gây hại quanh năm, gây hại mạnh trong mùa mưa. Chủ yếu gây hại tại những vườn gần khe

nước, độ ẩm cao, gây chết cây nếu chủ vườn không phòng trừ kịp thời, tỷ lệ hại phổ biến 5-10%, cao 20%, cá biệt >30%.

Ngoài ra chú ý theo dõi và phòng trừ: *Bệnh vàng lá gân xanh (Greening)*.

**7. Cây Hồng không hạt:** Bệnh thán thư phát sinh giai đoạn cây ra lộc, phát triển mạnh khi điều kiện thời tiết thuận lợi (nhiệt độ, ẩm độ cao ...); trên quả, bệnh xuất từ cuối tháng 5 đầu tháng 6 và hại nặng giai đoạn tháng 7 và trước thu hoạch, đặc biệt là trên những diện tích nhiễm bệnh từ năm trước. Nếu không chủ động áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng trừ, sẽ làm rụng hoa, quả gây giảm năng suất, chất lượng quả, hại nặng không cho thu hoạch.

## 8. Cây lâm nghiệp

**8.1. Bệnh thán thư hại cây hồi:** Bệnh tiếp tục gây hại cục bộ trên diện tích bị bệnh những năm trước không được phòng trừ tại các huyện Chợ Mới, Bạch Thông, Ngân Sơn, Na Rì.

Bệnh có khả năng lây lan ra diện rộng và có nguy cơ thành dịch nếu các biện pháp phòng trừ không được áp dụng kịp thời và không phun trừ đồng loạt.

**8.2. Sâu ong hại cây mỡ:** Trưởng thành sâu ong vũ hóa rải rác từ cuối tháng 2, sâu non gây hại mạnh từ giữa tháng 3 đến cuối tháng 4. Dự báo diện tích nhiễm và mức độ gây hại cao hơn vụ Xuân 2022. Chú ý phòng trừ sâu ong đối với những diện tích cây mỡ còn nhỏ, mới trồng.

**8.3. Châu chấu tre hại rừng vầu:** Dự báo châu chấu sẽ nở vào khoảng đầu tháng 4, vòng đời châu chấu dài, thời gian châu chấu sống và phá hại từ 5 - 6 tháng. Cần chủ động điều tra, xác định ổ châu chấu mới nở, còn co cụm, để phòng trừ. Huyện Ngân Sơn chú ý khu vực các xã: Thượng Quan (thôn Slamcooc, Khuổi Bin), Thuận Mang, Bằng Vân; Huyện Na Rì chú ý khu vực xã Văn Vũ, Kim Lư, Cường Lợi.

**8.4. Vòi voi hại quế:** Phát sinh và gây hại giai đoạn cây ra lộc, hại nặng trên các diện tích đã bị hại từ các năm trước.

**8.5. Sâu đo hại quế:** Tiếp tục phát sinh, gây hại từ tháng 3 đến tháng 5 tại các vùng trồng quế tập trung đã bị sâu hại từ các năm trước ở huyện Chợ Đồn, Na Rì, Thành phố, Chợ Mới. Chú ý phòng trừ sâu đo đối với những rừng quế mới trồng, rừng cây còn nhỏ.

### \* Các loại sâu bệnh khác:

- **Bệnh phấn trắng, bọ xít nâu sẫm hại cây quế:** Phát sinh từ tháng 3, hại cây quế tại các huyện Chợ Mới, Chợ Đồn, Na Rì.

- **Bệnh chết héo, mọt hại keo:** Hại cây keo trên các diện tích trồng liên tục nhiều chu kỳ tại các huyện, thành phố.

- **Sâu xanh ăn lá bồ đề:** Hại từ tháng 4 -5 trên những diện tích đã bị nhiễm sâu từ các năm trước (Khu vực Kho 380).

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp về tuyên truyền**

- Đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), chương trình 3 giảm 3 tăng, ứng dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI), bón phân cân đối...giúp cây khoẻ hạn chế tác hại của sâu bệnh.

- Thông tin kịp thời những diễn biến của thời tiết, tình hình phát sinh, phát triển của sinh vật gây hại trên cây trồng, các biện pháp phòng trừ được cơ quan chuyên môn thông báo định kỳ hoặc đột xuất.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong phòng trừ sinh vật gây hại đến nông dân. Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân sử dụng các giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng giảm nguy cơ do sinh vật gây hại gây ra.

#### **2. Giải pháp về chỉ đạo**

- Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng chủ trì, tham mưu kịp thời cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản chỉ đạo về phòng trừ các đối tượng dịch hại; trình UBND tỉnh phương án dập dịch, quyết định công bố dịch, quyết định công bố hết dịch hại trên cây trồng (nếu có). Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ban ngành của địa phương chỉ đạo phòng trừ dịch hại kịp thời, hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại đến sản xuất.

- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên thị trường, kiên quyết không để hàng giả, hàng kém chất lượng lưu hành.

#### **3. Giải pháp kỹ thuật**

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, nắm chắc diễn biến dịch hại, kết hợp theo dõi diễn biến thời tiết, sinh trưởng cây trồng, nhận định chính xác khả năng phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của đối tượng dịch hại chủ yếu.

- Sử dụng giống, phân bón, thuốc BVTV tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, đặc biệt là phân bón hữu cơ sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương và thuốc BVTV sinh học sản xuất trong nước.

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực về phòng trừ dịch hại và kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV cho nông dân.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, ngăn chặn kịp thời không để các đối tượng kiểm dịch thực vật xuất hiện trên địa bàn.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. UBND các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, phường, thị trấn, cán bộ phụ trách nông lâm nghiệp: Tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân gieo trồng đúng lịch thời vụ, chăm sóc kịp thời, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu

bệnh; thường xuyên thăm đồng và chủ động phòng trừ kịp thời; sử dụng thuốc BVTV theo kỹ thuật “4 đúng”. Đồng thời trao đổi thông tin về tình hình dịch hại với các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp để đảm bảo việc cung ứng thuốc BVTV kịp thời, đúng chủng loại đảm bảo chất lượng.

- Chi đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện nghiêm túc việc điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn theo quy định; báo cáo đầy đủ, kịp thời cho chính quyền địa phương và Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng. Đề xuất các chủ trương, biện pháp phòng trừ kịp thời có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất. Tổ chức điều tra bổ sung trước, trong và sau cao điểm sâu, bệnh hại; thông báo và chỉ đạo phòng trừ kịp thời sâu, bệnh hại trong cao điểm. Không để dịch sâu, bệnh xảy ra ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng.

- UBND các huyện, thành phố dựa trên tình hình sâu bệnh hại cây trồng, dự tính - dự báo, đánh giá nguy cơ, chủ động xây dựng kế hoạch phòng trừ, không để sâu bệnh hại trên diện rộng.

## **2. Các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV**

Các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; cập nhật thông tin về tình hình sâu bệnh hại cây trồng từ cơ quan chuyên môn để cung ứng đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng các loại thuốc bảo vệ thực vật cho người dân.

## **3. Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Kạn, Báo Bắc Kạn, Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT, hệ thống truyền thanh cơ sở**

Xây dựng khung giờ phát sóng các chuyên mục, đăng tải đầy đủ các nội dung chỉ đạo, tuyên truyền, khuyến cáo về tình hình phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng chính để các địa phương và người dân biết xử lý kịp thời, hiệu quả.

Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng tỉnh Bắc Kạn đề nghị các đơn vị phối hợp chỉ đạo để công tác phòng trừ SVGH đạt hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên toàn tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Trung tâm BVTV Phía Bắc (b/c);
- UBND các huyện/TP (p/h);
- Phòng NN&PTNT, Phòng Kinh tế (P/h);
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện/TP;
- Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Kạn (p/h);
- Báo Bắc Kạn (P/h);
- Cổng thông tin điện tử Sở NN-PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn Chi cục;

*Gửi bản giấy:*

- Công ty CPVTKTNN Bắc Kạn;
- Doanh nghiệp TN giống, cây trồng Quốc Anh;
- Lưu: VT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Thanh Bình**

